

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2016

KẾ HOẠCH CHI TIẾT

Thực hiện giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2016”

Thực hiện Nghị quyết số 19/2016/QH14 ngày 28/7/2016 của Quốc hội về thành lập Đoàn giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2016”, Nghị quyết số 259/NQ-UBTVQH14 ngày 21/9/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về danh sách Ủy viên Đoàn giám sát, Đoàn giám sát của Quốc hội xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện chuyên đề giám sát nêu trên như sau:

A - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng giám sát chuyên đề theo yêu cầu nêu trong Kế hoạch ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2016/QH14;
- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật có liên quan về hoạt động giám sát;
- Chú trọng đảm bảo chất lượng, hiệu quả giám sát; thực hiện tốt sự điều hòa của Ủy ban thường vụ Quốc hội về hoạt động giám sát;
- Nêu cao trách nhiệm của cơ quan giám sát, cơ quan chịu sự giám sát và cơ quan có liên quan trong việc thực hiện kế hoạch giám sát.

B - NỘI DUNG CÔNG VIỆC, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

I. TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

1. Tháng 9/2016

1.1 Thành lập Tổ giúp việc: Văn phòng Quốc hội tham mưu giúp Đoàn giám sát thành lập Tổ giúp việc do một thành viên Đoàn giám sát làm Tổ trưởng; Vụ Khoa học, công nghệ và môi trường tham gia chủ trì phục vụ về nội dung chuyên đề; Vụ Phục vụ hoạt động giám sát tham gia chủ trì phục vụ về chương trình, kế hoạch, đầu mối về công tác tổ chức phục vụ các hoạt động của Đoàn giám sát; các Vụ, đơn vị có liên quan tham gia phục vụ hoạt động của Đoàn giám sát.

1.2 Xây dựng Kế hoạch giám sát chi tiết: Căn cứ vào kế hoạch giám sát ban hành kèm theo Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát và các quy định hiện hành, Tổ giúp việc tham mưu xây dựng dự thảo kế hoạch giám sát chi tiết của Đoàn giám sát.

1.3 Xây dựng Đề cương báo cáo của các cơ quan chịu sự giám sát, Đề cương báo cáo của Đoàn giám sát: Căn cứ vào nội dung giám sát, Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát và các quy định hiện hành, Tổ giúp việc tham mưu xây dựng dự thảo đề cương các báo cáo, đảm bảo tính khoa học, hợp lý, chất lượng.

1.4 Đoàn giám sát họp phiên thứ nhất:

- Thời gian: 01 buổi; sáng ngày 28/9/2016;
- Địa điểm: Nhà Quốc hội, Ba Đình, Hà Nội;
- Chủ trì: Trưởng Đoàn giám sát, các Phó Trưởng đoàn giám sát;
- Tham gia: Thành viên Đoàn giám sát; đại biểu mời tham gia Đoàn giám sát; thành viên Tổ giúp việc; mời một số cơ quan báo chí, truyền thông để đưa tin, tuyên truyền;
- Nội dung: Công bố Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về danh sách Ủy viên Đoàn giám sát; cho ý kiến về dự thảo Đề cương báo cáo kết quả của Đoàn giám sát, của Đoàn đại biểu Quốc hội; đề cương báo cáo của các cơ quan chịu sự giám sát và Kế hoạch chi tiết thực hiện hoạt động giám sát.

2. Tháng 10/2016

Trước ngày 10/10/2016, Văn phòng Quốc hội gửi văn bản đến các cơ quan:

- Đề nghị Chính phủ gửi báo cáo đến Đoàn giám sát (theo Đề cương báo cáo đã gửi) trước ngày 31/12/2016;
- Đề nghị các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi báo cáo đến Đoàn giám sát (theo Đề cương báo cáo đã gửi) trước ngày 15/12/2016;
- Đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (trừ các địa phương Đoàn giám sát có tổ chức Đoàn công tác đến làm việc) tổ chức giám sát tại địa phương, gửi báo cáo kết quả giám sát đến Đoàn giám sát (theo Đề cương báo cáo đã gửi) trước ngày 15/01/2017.

II. ĐOÀN GIÁM SÁT TIẾN HÀNH GIÁM SÁT, TỔ CHỨC HỘI THẢO, GIẢI TRÌNH¹

1. Tháng 12/2016

1.1 Đoàn công tác số 1

- Thời gian: Từ ngày 19 - 23/12/2016 (từ Thứ hai đến Thứ sáu);
- Địa điểm: Các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương và tp Hồ Chí Minh;
- Chủ trì: Đồng chí Phùng Quốc Hiển, Phó chủ tịch Quốc hội, Trưởng Đoàn giám sát.

¹ Thành phần, chương trình làm việc cụ thể xem thêm tại Phụ lục. Khi triển khai thực hiện, nếu có sự thay đổi đối với sự kiện nào, Tổ giúp việc tham mưu trình lãnh đạo Đoàn giám sát xem xét, quyết định và thông báo kịp thời đến các cơ quan có liên quan; Lưu ý theo quy định, phiên họp của UBTVQH thường diễn ra trong khoảng 01 tuần vào giữa tháng (từ ngày 10-20 của tháng).

1.2 Đoàn giám sát làm việc với một số cơ quan ở Trung ương

- Thời gian: 01 ngày, ngày **27/12/2016** (Thứ ba);
- Nội dung: Đoàn giám sát làm việc với Bộ Y tế, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nghe báo cáo theo đề cương đã gửi;
- Địa điểm: Nhà Quốc hội, Ba Đình, Hà Nội;
- Chủ trì: Đồng chí Phùng Quốc Hiển, Phó chủ tịch Quốc hội, Trưởng Đoàn giám sát.

1.3 Đoàn công tác số 2

- Thời gian: Từ ngày **28-30/12/2016** (từ Thứ tư đến Thứ sáu);
- Địa điểm: Các tỉnh Hà Nam và Hưng Yên và Hải Dương;
- Chủ trì: Đồng chí Phan Xuân Dũng, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, công nghệ và môi trường, Phó Trưởng đoàn thường trực Đoàn giám sát.

2. Tháng 01/2017

2.1 Đoàn công tác số 3

- Thời gian: Từ ngày **03-06/01/2017** (từ Thứ ba đến Thứ sáu);
- Địa điểm: Các tỉnh Kiên Giang, Bạc Liêu và tp Cần Thơ;
- Chủ trì: Đồng chí Nguyễn Thúy Anh, Chủ nhiệm Ủy ban Về các vấn đề xã hội, Phó Trưởng đoàn giám sát.

2.2 Đoàn giám sát tổ chức Hội thảo chuyên đề 1

- Thời gian: 01 ngày; **9/01/2017** (Thứ hai);
- Địa điểm: Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chủ trì: Đồng chí Phùng Quốc Hiển, Phó chủ tịch Quốc hội, Trưởng Đoàn giám sát và các đồng chí Phó Trưởng đoàn giám sát.

2.3 Đoàn công tác số 4

- Thời gian: Từ ngày **03-06/01/2017** (từ Thứ ba đến Thứ sáu);
- Địa điểm: Các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh;
- Chủ trì: Đồng chí Phan Xuân Dũng, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, công nghệ và môi trường, Phó Trưởng đoàn thường trực Đoàn giám sát.

3. Tháng 02/2017

3.1 Đoàn công tác số 5

- Thời gian: Từ ngày **13-16/02/2017** (từ Thứ hai đến Thứ năm);
- Địa điểm: Thành phố Hà Nội, Lạng Sơn và Quảng Ninh;
- Chủ trì: Đồng chí Phùng Quốc Hiển, Phó chủ tịch Quốc hội, Trưởng Đoàn giám sát.

3.2 Đoàn giám sát tổ chức Hội thảo chuyên đề 2

- Thời gian: 01 ngày; ngày **17/02/2017** (Thứ sáu);

- Địa điểm: Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Chủ trì: Đồng chí Phùng Quốc Hiển, Phó chủ tịch Quốc hội, Trưởng Đoàn giám sát và các đồng chí Phó Trưởng đoàn giám sát.

3.3 Đoàn công tác số 6

- Thời gian: Từ ngày 20-24/02/2017 (từ Thứ ba đến Thứ sáu);
- Địa điểm: Các tỉnh Vĩnh Phúc, Thái Bình và thành phố Hải Phòng;
- Chủ trì: Đồng chí Nguyễn Thanh Hải, Trưởng Ban dân nguyện của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Phó Trưởng đoàn giám sát.

3.4 Đoàn công tác số 7

- Thời gian: Từ ngày 20-24/02/2017 (từ Thứ ba đến Thứ sáu);
- Địa điểm: Các tỉnh Gia Lai, Bình Định, Phú Yên;
- Chủ trì: Đồng chí Phan Xuân Dũng, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, công nghệ và môi trường, Phó Trưởng đoàn thường trực Đoàn giám sát.

4. Tháng 3/2017

4.1 Đoàn giám sát họp phiên toàn thể lần 2

- Thời gian: 01 ngày; ngày 01/3/2017 (Thứ tư);
- Địa điểm: Nhà Quốc hội, Ba Đình, Hà Nội;
- Nội dung: Nghe Chính phủ báo cáo;
- Chủ trì: Đồng chí Phùng Quốc Hiển, Phó chủ tịch Quốc hội, Trưởng Đoàn giám sát và các đồng chí Phó Trưởng đoàn giám sát.

4.2 Đoàn giám sát tổ chức Hội thảo chuyên đề 3

- Thời gian: 01 ngày; ngày 10/3/2017 (Thứ sáu);
- Địa điểm: Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;
- Chủ trì: Đồng chí Phùng Quốc Hiển, Phó chủ tịch Quốc hội, Trưởng Đoàn giám sát và các đồng chí Phó Trưởng đoàn giám sát.

4.3 Đoàn giám sát tổ chức Phiên giải trình

- Thời gian: 01 ngày; ngày 16/03/2017 (Thứ năm);
- Địa điểm: Nhà Quốc hội, Ba Đình, Hà Nội;
- Chủ trì: Đồng chí Phùng Quốc Hiển, Phó chủ tịch Quốc hội, Trưởng Đoàn giám sát và các đồng chí Phó Trưởng đoàn giám sát.

C. XÂY DỰNG BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT VÀ PHỤC VỤ QUỐC HỘI RA NGHỊ QUYẾT VỀ GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ

- Từ tháng 15/12/2016: Tổ giúp việc giúp Đoàn giám sát tiếp nhận và nghiên cứu báo cáo, tài liệu của các cơ quan chịu sự giám sát; tổng hợp báo cáo của các Đoàn công tác, các Đoàn đại biểu Quốc hội theo Đề cương báo cáo kết quả giám sát theo tiến độ.

- Trước 20/02/2017, Tổ giúp việc giúp Đoàn giám sát hoàn thành xây

dự thảo Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát, dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề.

- Ngày 20/3/2017 (Thứ hai), **Đoàn giám sát họp toàn thể lần 3** cho ý kiến về dự thảo Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát, dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề.

- Từ ngày 21/3-10/4/2017: Đoàn giám sát hoàn thiện báo cáo kết quả giám sát; trình Ủy ban thường vụ Quốc hội tại phiên họp tháng 4/2017.

- Từ ngày 20-30/4/2017: Đoàn giám sát tiếp thu ý kiến Ủy ban thường vụ Quốc hội, hoàn thiện báo cáo kết quả giám sát trình Quốc hội.

- Tháng 5-6/2017: Đoàn giám sát phục vụ Quốc hội giám sát tối cao tại kỳ họp thứ 4 về chuyên đề giám sát (chuẩn bị dự thảo Nghị quyết về giám sát chuyên đề; tập hợp, tổng hợp ý kiến đại biểu Quốc hội tại kỳ họp; xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết trình Quốc hội thông qua).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đoàn giám sát của Quốc hội

- Tổ chức, thực hiện các hoạt động giám sát theo kế hoạch đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả;

- Thành viên Đoàn giám sát và thành viên được mời tham gia hoạt động của Đoàn giám sát đảm bảo thời gian tham gia, phát huy trí tuệ và thực hiện nghiêm túc sự phân công của Trưởng Đoàn giám sát; các cơ quan có liên quan tạo điều kiện để các thành viên nêu trên tham gia đầy đủ các hoạt động theo yêu cầu của Đoàn giám sát.

- Tùy vào tình hình cụ thể, đồng chí Trưởng đoàn giám sát có thể bố trí những đợt làm việc (phạm vi hẹp) ở những địa bàn phức tạp, nhạy cảm hoặc tổ chức cùng lãnh đạo các bộ, ngành để làm rõ, cụ thể hóa một số nội dung.

- Trong trường hợp cụ thể, nếu có thành viên đoàn không thể tham gia đợt công tác tại địa phương thì đồng chí đó có thể đề cử người đi thay và phải được sự đồng ý của Đồng chí Trưởng đoàn công tác.

2. Các cơ quan có liên quan

2.1 Ủy ban Khoa học, công nghệ và môi trường phối hợp với Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Tổng thư ký Quốc hội, Văn phòng Quốc hội giúp Đoàn giám sát về các vấn đề liên quan đến nội dung chuyên đề giám sát; cử thành viên của Ủy ban tham gia Đoàn giám sát. Hội đồng dân tộc, các Ủy ban khác của Quốc hội, các Ban của Ủy ban thường vụ Quốc hội cử đại diện Thường trực của cơ quan mình tham gia làm thành viên Đoàn giám sát, tham dự các buổi làm việc, hội nghị, hội thảo, phiên giải trình theo yêu cầu của Đoàn giám sát; tham gia ý kiến để hoàn chỉnh dự thảo báo cáo của Đoàn giám sát.

2.3 Tổng thư ký Quốc hội-Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan của Quốc hội, các Ban của Ủy ban thường vụ Quốc hội giúp Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về danh sách Ủy viên

Đoàn giám sát; xây dựng Kế hoạch giám sát chi tiết; thành lập Tổ giúp việc; làm đầu mối liên hệ giữa Đoàn giám sát với Chính phủ, các bộ, ngành, cơ quan, đơn vị hữu quan ở Trung ương và các địa phương; tổ chức phục vụ, đảm bảo các điều kiện hoạt động của Đoàn giám sát theo kế hoạch.

2.4 Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức giám sát chuyên đề tại địa phương, gửi báo cáo đến Đoàn giám sát (trừ các địa phương có Đoàn công tác đến làm việc); cử đại diện tham gia, phối hợp với Đoàn giám sát của Quốc hội khi tiến hành giám sát tại địa phương.

2.5 Chính phủ, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện những nội dung liên quan trong kế hoạch giám sát; xây dựng báo cáo và cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin theo yêu cầu của Đoàn giám sát; bố trí cán bộ lãnh đạo làm việc và tạo điều kiện để Đoàn giám sát hoàn thành nhiệm vụ.

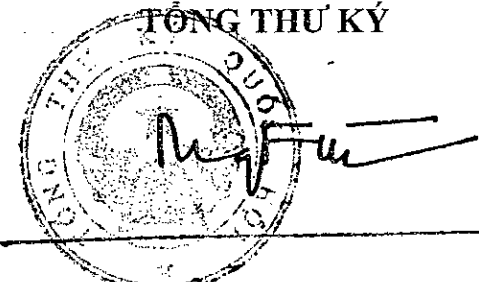
2.6 Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội, Tổng thư ký Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các Ban thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội để thực hiện các nội dung liên quan đến chuyên đề giám sát của Quốc hội.

*

Trên đây là Kế hoạch chi tiết của Đoàn giám sát của Quốc hội để thực hiện giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2016”; thực hiện sự chỉ đạo của Trưởng Đoàn giám sát, Tổng thư ký Quốc hội trân trọng thông báo đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để phục vụ công tác.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các thành viên Chính phủ;
- TT HĐ, UB của QH, LĐ các Ban của UBTWQH;
- Các Bộ: Y tế, Công thương, NN&PTNT;
- TANDTC; VKSNDTC; Kiểm toán NN;
- UBTWMTTQVN;
- VPQH, VPCP, CPCTN, VPTWĐ;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Đoàn ĐBQH, UBND T, TPTTTW;
- Thành viên Tổ giúp việc ĐGS;
- VP Đoàn ĐBQH, VP UBND T, TPTTTW;
- Các Vụ, đơn vị VPQH;
- Lưu: HC, GS;
- Epas: 71610 *al*

TỔNG THƯ KÝ

Nguyễn Hạnh Phúc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 1536/SY-UBND

Bình Định, ngày 17 tháng 10 năm 2016

Nơi nhận:

- Các Sở: YT, NN&PTNT, TC, KHĐT, CT;
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo VP, K10, K15;
- Lưu: VT (13b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHỦ TỊCH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Thi

NỘI DUNG VÀ DANH SÁCH THAM GIA CÁC ĐOÀN CÔNG TÁC, CÁC CUỘC LÀM VIỆC, GIẢI TRÌNH, HỘI THẢO

(Kèm theo Kế hoạch chi tiết của Đoàn giám sát, số: ~~131~~/TTK-GS ngày ~~10~~/10/2016)

A. TỔ CHỨC CÁC ĐOÀN CÔNG TÁC²

I. ĐOÀN CÔNG TÁC SỐ 1

1. Thời gian: Từ ngày **19 - 23/12/2016** (từ Thứ hai đến Thứ sáu);

2. Địa điểm: Các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương và tp Hồ Chí Minh;

3. Nội dung: Nghe UBND các tỉnh, thành phố báo cáo theo Đề cương đã gửi; tiến hành khảo sát thực tế:

- Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, chế biến, xuất nhập khẩu thủy sản, thực phẩm tươi sống, thực phẩm động vật chế biến, đồ uống đóng chai, sản xuất bao bì thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thực phẩm chức năng;

- Bếp ăn tập thể của khu công nghiệp/khu chế xuất; trường học và cảng tin;

- Doanh nghiệp sản xuất rau an toàn, vùng trồng rau an toàn;

- Làm việc một số cơ sở, viện nghiên cứu về thực phẩm (cơ quan kiểm dịch động, thực vật vùng, y tế, thủy sản);

- Thăm một số cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.

4. Danh sách Đoàn: 24 người;

4.1. Thành viên Đoàn giám sát: 09 người;

- Ông **Phùng Quốc Hiển**, Phó Chủ tịch Quốc hội làm Trưởng Đoàn giám sát, **Trưởng Đoàn công tác**;

- Ông Phan Xuân Dũng, Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban khoa học, công nghệ và môi trường của Quốc hội, Phó Trưởng đoàn thường trực Đoàn giám sát;

- Ông Phùng Đức Tiến, Phó Chủ nhiệm Ủy ban khoa học, công nghệ và môi trường của Quốc hội;

- Ông Nguyễn Vinh Hà, Phó Chủ nhiệm Ủy ban khoa học, công nghệ và môi trường của Quốc hội;

- Bà Nguyễn Thị Xuân Thu, Chủ tịch Hội chữ thập đỏ Việt Nam, đại biểu Quốc hội tỉnh Khánh Hòa;

- Ông Nguyễn Sĩ Lâm, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh An Giang, đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang;

² Theo chỉ đạo của Trưởng đoàn giám sát, các Đoàn công tác đều được bố trí xe riêng cho Trưởng đoàn và xe chung cho các thành viên Đoàn giám sát, khách mời tham gia đoàn, cơ quan báo cáo giải trình, kể cả nhóm giúp việc và cơ quan báo chí.

- Bà Ngô Thị Minh, Phó Chủ nhiệm Ủy ban văn hóa, giáo dục, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng của Quốc hội;

- Ông Nguyễn Hoàng Mai, Phó Chủ nhiệm Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội.

- Đại diện Đoàn ĐBQH của tỉnh/thành phố nơi đoàn đến giám sát.

4.2. Mời tham gia Đoàn: 03 người;

- Bà Trương Thị Ngọc Ánh, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

- PGS.TS. Lã Văn Kính, Phó viện trưởng Viện chăn nuôi, chuyên gia;

- PGS.TS. Nguyễn Duy Thịnh, Viện CNSN và CNTP, Đại học Bách Khoa, Hà Nội, chuyên gia;

4.3. Tham gia báo cáo, giải trình: 03 người;

- Đại diện lãnh đạo Bộ Y tế: 01 người;

- Đại diện lãnh đạo Bộ Công thương: 01 người;

- Đại diện lãnh đạo Bộ NN và PTNT: 01 người;

4.4. Nhóm giúp việc: 06 người;

- Ông Phạm Hữu Duệ, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ khoa học, công nghệ và môi trường, Văn phòng Quốc hội;

- Ông Vũ Tiến Thản, Vụ trưởng Vụ phục vụ hoạt động giám sát, Văn phòng Quốc hội;

- Bà Trần Ngọc Hoa, Phó Vụ trưởng Vụ khoa học, công nghệ và môi trường, Văn phòng Quốc hội;

- Ông Đỗ Đức Huy, chuyên viên Vụ phục vụ hoạt động giám sát, Văn phòng Quốc hội;

- 01 chuyên viên Vụ công tác phía Nam, Văn phòng Quốc hội;

- 01 đại diện Văn phòng Đoàn ĐBQH nơi đoàn đến giám sát;

4.5 Cơ quan thông tấn báo chí: 04 người;

- Truyền hình Quốc hội khu vực phía nam: 01 người;

- Báo Đại biểu nhân dân: 01 người;

- Thông tấn xã Việt Nam: 01 người;

- Truyền hình VTV1 khu vực phía nam: 01 người.

II. ĐOÀN CÔNG TÁC SỐ 2

1. Thời gian: Từ ngày 28-30/12/2016 (từ Thứ tư đến Thứ sáu);

2. Địa điểm: Các tỉnh Hà Nam và Hưng Yên và Hải Dương;

3. Nội dung: Nghe UBND các tỉnh báo cáo (theo Đề cương đã gửi); Các tỉnh sẽ tham dự họp và báo cáo Đoàn công tác tại trụ sở UBND tỉnh **Hà Nam**;

Tiến hành khảo sát thực tế:

- Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, chế biến, xuất nhập khẩu thực phẩm tươi sống, thực phẩm động vật chế biến, đồ uống đóng chai, sản xuất bao bì thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thực phẩm chức năng;

- Bếp ăn tập thể của khu công nghiệp/khu chế xuất; trường học và cảng tin;

- Doanh nghiệp sản xuất rau an toàn, vùng trồng rau an toàn;

- Làm việc một số cơ sở, viện nghiên cứu về thực phẩm (cơ quan kiểm dịch động, thực vật vùng, y tế);

- Thăm một số cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.

4. Danh sách Đoàn: 22 người;

4.1. Thành viên Đoàn giám sát: 08 người;

- Ông **Phan Xuân Dũng**, Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban khoa học, công nghệ và môi trường của Quốc hội, Phó Trưởng đoàn thường trực, **Trưởng đoàn công tác**;

- Ông Phùng Đức Tiến, Phó Chủ nhiệm Ủy ban khoa học, công nghệ và môi trường của Quốc hội;

- Ông Nguyễn Vinh Hà, Phó Chủ nhiệm Ủy ban khoa học, công nghệ và môi trường của Quốc hội;

- Ông Trương Minh Hoàng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban khoa học, công nghệ và môi trường của Quốc hội;

- Bà Lê Thị Yến, Ủy viên Thường trực Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội;

- Bà Đoàn Thị Thanh Mai, Ủy viên Thường trực Ủy ban kinh tế của Quốc hội;

- Ông Nguyễn Như So, Chủ tịch HĐQT Công ty CP tập đoàn DABACO Việt Nam, đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Đoàn ĐBQH của tỉnh/thành phố nơi đoàn đến giám sát.

4.2. Mời tham gia Đoàn: 02 người;

- KS.CVCC. Nguyễn Tử Cương, Hội nghề cá Việt Nam, chuyên gia;

- PGS.TS. Nguyễn Xuân Hồng, nguyên Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, chuyên gia.

4.3. Tham gia báo cáo, giải trình: 03 người;

- Đại diện lãnh đạo Bộ Y tế: 01 người;

- Đại diện lãnh đạo Bộ Công thương: 01 người;

- Đại diện lãnh đạo Bộ NN và PTNT: 01 người;

4.4. Nhóm giúp việc: 05 người;

- Bà Trần Ngọc Hoa, Phó Vụ trưởng Vụ khoa học, công nghệ và môi trường, Văn phòng Quốc hội;

- Bà Đào Thị Thu Thành, chuyên viên Vụ phục vụ hoạt động giám sát;

- Ông Trần Xuân Dũng, chuyên viên Vụ khoa học, công nghệ và môi trường, Văn phòng Quốc hội;

- 01 chuyên viên Vụ lễ tân;

- 01 đại diện Văn phòng Đoàn ĐBQH nơi đoàn đến giám sát;

4.5. Cơ quan thông tấn báo chí: 04 người;

- Truyền hình Quốc hội: 02 người;

- Báo Đại biểu nhân dân: 01 người;

- Thông tấn xã Việt Nam: 01 người;

III. ĐOÀN CÔNG TÁC SỐ 3

1. Thời gian: Từ ngày *03-06/01/2017 (từ Thứ ba đến Thứ sáu)*;

2. Địa điểm: Các tỉnh Kiên Giang, Bạc Liêu và tp Cần Thơ;

3. Nội dung: Nghe UBND các tỉnh, tp báo cáo theo Đề cương đã gửi; tiến hành khảo sát thực tế:

- Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng, chế biến thủy sản; rau an toàn, vùng trồng rau an toàn; một số cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm;

- Thăm chợ đầu mối nông sản; bếp ăn tập thể;

- Một số cơ sở chế biến thực phẩm thủ công, quy mô nhỏ.

4. Danh sách Đoàn: 22 người;

4.1. Thành viên Đoàn giám sát: 08 người;

- Bà **Nguyễn Thúy Anh**, Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội, Phó Trưởng đoàn giám sát, Trưởng đoàn công tác;

- Ông Trương Minh Hoàng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban khoa học, công nghệ và môi trường của Quốc hội;

- Ông Nguyễn Lâm Thành, Phó Chủ tịch Hội đồng dân tộc của Quốc hội;

- Ông Nguyễn Hoàng Mai, Phó Chủ nhiệm Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội;

- Ông Đỗ Đức Hồng Hà, Ủy viên Thường trực Ủy ban tư pháp của Quốc hội;

- Ông Nguyễn Tuấn Anh, Ủy viên Thường trực Ủy ban khoa học, công

nghệ và môi trường của Quốc hội;

- Ông Nguyễn Sĩ Lâm, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh An Giang, đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang;

- Ông Nguyễn Thanh Phương, Phó Hiệu trưởng Đại học Cần Thơ, đại biểu Quốc hội thành phố Cần Thơ;

- Đại diện Đoàn ĐBQH của tỉnh/thành phố nơi đoàn đến giám sát.

4.2. Mời tham gia Đoàn: 02 người;

- PGS.TS. Lã Văn Kính, Phó viện trưởng Viện chăn nuôi, chuyên gia;

- PGS.TS. Trần Đáng, Hiệp hội thực phẩm chức năng, chuyên gia.

4.3. Tham gia báo cáo, giải trình: 03 người;

- Đại diện lãnh đạo Bộ Y tế: 01 người;

- Đại diện lãnh đạo Bộ Công thương: 01 người;

- Đại diện lãnh đạo Bộ NN và PTNT: 01 người;

4.4. Nhóm giúp việc: 05 người;

- Bà Trần Ngọc Hoa, Phó Vụ trưởng Vụ khoa học, công nghệ và môi trường, Văn phòng Quốc hội;

- Ông Đỗ Đức Huy, chuyên viên Vụ phục vụ hoạt động giám sát, Văn phòng Quốc hội;

- Ông Lê Thanh Quang, chuyên viên Vụ khoa học, công nghệ và môi trường, Văn phòng Quốc hội;

- 01 chuyên viên Vụ công tác phía Nam;

- 01 đại diện Văn phòng Đoàn ĐBQH nơi đoàn đến giám sát;

4.5. Cơ quan thông tấn báo chí: 04 người;

- Truyền hình Quốc hội: 02 người;

- Báo Đại biểu nhân dân: 01 người;

- Thông tấn xã Việt Nam: 01 người;

IV. ĐOÀN CÔNG TÁC SỐ 4

1. Thời gian: Từ ngày *03-06/01/2017* (từ Thứ ba đến Thứ sáu);

2. Địa điểm: Các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh;

3. Nội dung: Nghe UBND các tỉnh báo cáo theo Đề cương đã gửi; Các tỉnh sẽ tham dự họp và báo cáo Đoàn công tác tại trụ sở UBND tỉnh Nghệ An;

Tiến hành khảo sát thực tế:

- Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, chế biến thủy sản; doanh nghiệp

sản xuất thức ăn chăn nuôi;

- Thức ăn đường phố, chợ đầu mối; cơ sở giết mổ tập trung, siêu thị;
- Doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản; trang trại nuôi bò sữa, trang trại gia súc lớn, trang trại nuôi gia cầm tập trung;
- Bếp ăn tập thể của khu công nghiệp/khu chế xuất;
- Làm việc với Hải quan một số cửa khẩu (cơ quan kiểm dịch động, thực vật vùng, y tế, thủy sản).

4. Danh sách Đoàn: 23 người;

4.1. Thành viên Đoàn giám sát: 07 người;

- Ông **Phan Xuân Dũng**, Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban khoa học, công nghệ và môi trường của Quốc hội, Phó Trưởng đoàn thường trực, **Trưởng đoàn công tác**;

- Ông **Phùng Đức Tiến**, Phó Chủ nhiệm Ủy ban khoa học, công nghệ và môi trường của Quốc hội;

- Ông **Nguyễn Vinh Hà**, Phó Chủ nhiệm Ủy ban khoa học, công nghệ và môi trường của Quốc hội;

- Ông **Trần Đình Gia**, Chủ tịch Hội nông dân tỉnh Hà Tĩnh, đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Tĩnh;

- Ông **Nguyễn Mai Bộ**, Thiếu tướng, Ủy viên Thường trực Ủy ban quốc phòng và an ninh của Quốc hội;

- Ông **Nguyễn Phương Tuấn**, Ủy viên Thường trực Ủy ban đối ngoại của Quốc hội;

- Đại diện Đoàn ĐBQH của tỉnh/thành phố nơi đoàn đến giám sát.

4.2. Mời tham gia Đoàn: 02 người;

- PGS.TS. **Nguyễn Xuân Hồng**, nguyên Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, chuyên gia;

- KS.CVCC. **Nguyễn Tử Cương**, Hội nghề cá Việt Nam, chuyên gia;

4.3. Tham gia báo cáo, giải trình: 03 người;

- Đại diện lãnh đạo Bộ Y tế: 01 người;

- Đại diện lãnh đạo Bộ Công thương: 01 người;

- Đại diện lãnh đạo Bộ NN và PTNT: 01 người;

4.4. Nhóm giúp việc: 07 người;

- Ông **Phạm Hữu Duệ**, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ khoa học, công nghệ và môi trường, Văn phòng Quốc hội;

- Ông Nguyễn Đức Tâm, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ khoa học, công nghệ và môi trường, Văn phòng Quốc hội;

- Ông Nguyễn Ngọc Sơn, Phó Vụ trưởng Vụ phục vụ hoạt động giám sát, Văn phòng Quốc hội;

- Bà Đào Thu Thành, chuyên viên Vụ phục vụ hoạt động giám sát, Văn phòng Quốc hội;

- Ông Phan Xuân Thanh, chuyên viên Vụ khoa học, công nghệ và môi trường, Văn phòng Quốc hội;

- 01 chuyên viên Vụ Lễ tân;

- 01 đại diện Văn phòng Đoàn ĐBQH nơi đoàn đến giám sát;

4.5. Cơ quan thông tấn báo chí: 04 người;

- Truyền hình Quốc hội: 02 người;

- Báo Đại biểu nhân dân: 01 người;

- Thông tấn xã Việt Nam: 01 người;

V. ĐOÀN CÔNG TÁC SỐ 5

1. Thời gian: Từ ngày *13-16/02/2017 (từ Thứ hai đến Thứ năm)*;

2. Địa điểm: Thành phố Hà Nội, Lạng Sơn và Quảng Ninh;

3. Nội dung: Nghe UBND các tỉnh, thành phố báo cáo theo Đề cương đã gửi; tiến hành khảo sát thực tế:

- Doanh nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu thực phẩm: sữa, nước giải khát, rượu, thủy sản; thực phẩm chức năng, phụ gia thực phẩm;

- Doanh nghiệp sản xuất rau an toàn, vùng trồng rau an toàn; doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản;

- Bếp ăn tập thể của khu công nghiệp/khu chế xuất; trường học và cảng tin;

- Làm việc với Hải quan cửa khẩu Lạng Sơn, Quảng Ninh và các cơ quan chức năng của cảng (cơ quan kiểm dịch động, thực vật vùng, y tế, thủy sản);

- Thăm một số cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; chợ đầu mối, siêu thị.

4. Danh sách Đoàn: 29 người;

4.1. Thành viên Đoàn giám sát: 11 người;

- Ông **Phùng Quốc Hiển**, Phó Chủ tịch Quốc hội làm Trưởng Đoàn giám sát, **Trưởng Đoàn công tác**;

- Ông Phan Xuân Dũng, Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban khoa học, công nghệ và môi trường của Quốc hội, Phó Trưởng đoàn giám sát thường trực;

- Ông Phùng Đức Tiến, Phó Chủ nhiệm Ủy ban khoa học, công nghệ và môi trường của Quốc hội;

- Ông Trần Văn Minh, Phó Chủ nhiệm Ủy ban khoa học, công nghệ và môi trường của Quốc hội;

- Ông Nguyễn Lâm Thành, Phó Chủ tịch Hội đồng dân tộc của Quốc hội;

- Bà Ngô Thị Minh, Phó Chủ nhiệm Ủy ban văn hóa, giáo dục, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng của Quốc hội;

- Ông Hoàng Quang Hàm, Ủy viên thường trực Ủy ban Tài chính và ngân sách của Quốc hội;

- Ông Nguyễn Văn Hiến, Ủy viên Thường trực Ủy ban pháp luật của Quốc hội;

- Ông Đỗ Đức Hồng Hà, Ủy viên Thường trực Ủy ban tư pháp của Quốc hội;

- Ông Nguyễn Như So, Chủ tịch HĐQT Công ty CP tập đoàn DABACO Việt Nam, đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Đoàn ĐBQH của tỉnh/thành phố nơi đoàn đến giám sát.

4.2. Mời tham gia Đoàn: 03 người;

- Bà Trương Thị Ngọc Ánh, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

- PGS.TS. Nguyễn Xuân Hồng, nguyên Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, chuyên gia;

- PGS.TS. Trần Đáng, Hiệp hội thực phẩm chức năng, chuyên gia;

4.3. Tham gia báo cáo, giải trình: 03 người;

- Đại diện lãnh đạo Bộ Y tế: 01 người;

- Đại diện lãnh đạo Bộ Công thương: 01 người;

- Đại diện lãnh đạo Bộ NN và PTNT: 01 người;

4.4. Nhóm giúp việc: 07 người;

- Ông Nguyễn Đức Tâm, Phó Vụ trưởng Vụ khoa học, công nghệ và môi trường, Văn phòng Quốc hội;

- Ông Nguyễn Ngọc Sơn, Phó Vụ trưởng Vụ phục vụ hoạt động giám sát, Văn phòng Quốc hội;

- Bà Trần Ngọc Hoa, Phó Vụ trưởng Vụ khoa học, công nghệ và môi trường, Văn phòng Quốc hội;

- Bà Đào Thu Thành, chuyên viên Vụ phục vụ hoạt động giám sát, Văn phòng Quốc hội;

- Ông Lê Thanh Quang, chuyên viên Vụ khoa học, công nghệ và môi

trường, Văn phòng Quốc hội, thành viên;

- 01 chuyên viên Vụ lễ tân;
- 01 đại diện Văn phòng Đoàn ĐBQH nơi đoàn đến giám sát;

4.5. Cơ quan thông tấn báo chí: 06 người;

- Truyền hình Quốc hội: 02 người;
- Báo Đại biểu nhân dân: 01 người;
- Thông tấn xã Việt Nam: 01 người;
- Truyền hình VTV: 02 người.

VI. ĐOÀN CÔNG TÁC SỐ 6

1. Thời gian: Từ ngày *20-24/02/2017 (từ Thứ ba đến Thứ sáu);*

2. Địa điểm: Các tỉnh Vĩnh Phúc, Thái Bình và thành phố Hải Phòng;

3. Nội dung: Nghe UBND các tỉnh, thành phố báo cáo theo Đề cương đã gửi; tiến hành khảo sát thực tế:

- Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh chế biến thực phẩm; thức ăn chăn nuôi; sản xuất rau, quả; thủy sản;
- Bếp ăn tập thể của khu công nghiệp/khu chế xuất; trường học và cảng tin;
- Vùng nuôi trồng thủy sản, vùng trồng rau, quả hàng hóa tập trung;
- Làm việc một số cơ sở, viện nghiên cứu về rau quả thực phẩm.

4. Danh sách Đoàn: 22 người;

4.1. Thành viên Đoàn giám sát: 08 người;

- Bà **Nguyễn Thanh Hải**, Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Trưởng Ban dân nguyện của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Phó Trưởng đoàn giám sát, **Trưởng đoàn công tác;**

- Ông Trần Văn Minh, Phó Chủ nhiệm Ủy ban khoa học, công nghệ và môi trường của Quốc hội;

- Ông Trương Minh Hoàng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban khoa học, công nghệ và môi trường của Quốc hội;

- Ông Nguyễn Tuấn Anh, Ủy viên Thường trực Ủy ban khoa học, công nghệ và môi trường của Quốc hội;

- Ông Nguyễn Phương Tuấn, Ủy viên Thường trực Ủy ban đối ngoại của Quốc hội;

- Bà Đoàn Thị Thanh Mai, Ủy viên Thường trực Ủy ban kinh tế của Quốc hội;

- Bà Lê Thị Yến, Ủy viên Thường trực Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội;

- Đại diện Đoàn ĐBQH của tỉnh/thành phố nơi đoàn đến giám sát.

4.2. Mời tham gia Đoàn: 02 người;

- PGS.TS. Trần Đáng, Hiệp hội thực phẩm chức năng, chuyên gia;
- PGS.TS. Nguyễn Duy Thịnh, Viện CNSN và CNTP, Đại học Bách Khoa, Hà Nội, chuyên gia.

4.3. Tham gia báo cáo, giải trình: 03 người;

- Đại diện lãnh đạo Bộ Y tế: 01 người;
- Đại diện lãnh đạo Bộ Công thương: 01 người;
- Đại diện lãnh đạo Bộ NN và PTNT: 01 người;

4.4. Nhóm giúp việc: 05 người;

- Bà Trần Ngọc Hoa, Phó Vụ trưởng Vụ khoa học, công nghệ và môi trường, Văn phòng Quốc hội;

- Ông Nguyễn Ngọc Sơn, Phó Vụ trưởng Vụ phục vụ hoạt động giám sát, Văn phòng Quốc hội;

- Ông Phan Xuân Thanh, chuyên viên Vụ khoa học, công nghệ và môi trường, Văn phòng Quốc hội;

- 01 chuyên viên Vụ lễ tân;

- 01 đại diện Văn phòng Đoàn ĐBQH nơi đoàn đến giám sát;

4.5. Cơ quan thông tấn báo chí: 04 người;

- Truyền hình Quốc hội: 02 người;

- Báo Đại biểu nhân dân: 01 người;

- Thông tấn xã Việt Nam: 01 người;

VII. ĐOÀN CÔNG TÁC SỐ 7

1. Thời gian: Từ ngày 20-24/02/2017 (từ Thứ ba đến Thứ sáu);

2. Địa điểm: Các tỉnh Gia Lai, Bình Định, Phú Yên;

3. Nội dung: Nghe UBND các tỉnh báo cáo theo Đề cương đã gửi; Các tỉnh sẽ tham dự họp và báo cáo Đoàn công tác tại trụ sở UBND tỉnh **Bình Định**;

Tiến hành khảo sát thực tế:

- Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, chế biến, xuất nhập khẩu thủy sản, thực phẩm tươi sống, thực phẩm động vật chế biến, đồ uống đóng chai, sản xuất bao bì thực phẩm, phụ gia thực phẩm;

- Bếp ăn tập thể của khu công nghiệp/khu chế xuất; trường học và cảng tin;

- Doanh nghiệp sản xuất rau an toàn, vùng trồng rau an toàn;

- Làm việc một số cơ sở, viện nghiên cứu về thực phẩm (cơ quan kiểm dịch động, thực vật vùng, y tế, thủy sản);

- Thăm một số cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.

4. Danh sách Đoàn: 22 người;

4.1. Thành viên Đoàn giám sát: 07 người;

- Ông **Phan Xuân Dũng**, Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban khoa học, công nghệ và môi trường của Quốc hội, Phó Trưởng đoàn thường trực, **Trưởng đoàn công tác**;

- Ông Phùng Đức Tiến, Phó Chủ nhiệm Ủy ban khoa học, công nghệ và môi trường của Quốc hội;

- Ông Nguyễn Vinh Hà, Phó Chủ nhiệm Ủy ban khoa học, công nghệ và môi trường của Quốc hội;

- Bà Nguyễn Thị Xuân Thu, Chủ tịch Hội chữ thập đỏ Việt Nam, đại biểu Quốc hội tỉnh Khánh Hòa;

- Ông Nguyễn Mai Bộ, Thiếu tướng, ủy viên thường trực Ủy ban Quốc phòng và an ninh của Quốc hội;

- Ông Hoàng Quang Hàm, ủy viên thường trực Ủy ban Tài chính và ngân sách của Quốc hội;

- Đại diện Đoàn ĐBQH của tỉnh/thành phố nơi đoàn đến giám sát.

4.2. Mời tham gia Đoàn: 02 người;

- PGS.TS. Lã Văn Kính, Phó viện trưởng Viện chăn nuôi, chuyên gia;

- PGS.TS. Nguyễn Duy Thịnh, Viện CNSN và CNTP, Đại học Bách Khoa, Hà Nội, chuyên gia.

4.3. Tham gia báo cáo, giải trình: 03 người;

- Đại diện lãnh đạo Bộ Y tế: 01 người;

- Đại diện lãnh đạo Bộ Công thương: 01 người;

- Đại diện lãnh đạo Bộ NN và PTNT: 01 người;

4.4. Nhóm giúp việc: 06 người;

- Ông Phạm Hữu Duệ, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ khoa học, công nghệ và môi trường, Văn phòng Quốc hội;

- Ông Trần Xuân Dũng, chuyên viên, Vụ khoa học, công nghệ và môi trường, Văn phòng Quốc hội;

- Ông Đỗ Đức Huy, chuyên viên Vụ phục vụ hoạt động giám sát, Văn phòng Quốc hội;

- Ông Phan Xuân Thanh, chuyên viên Vụ khoa học, công nghệ và môi trường, Văn phòng Quốc hội;

- 01 chuyên viên Vụ Miền trung Tây nguyên;

- 01 đại diện Văn phòng Đoàn ĐBQH nơi đoàn đến giám sát;

4.5. Cơ quan thông tấn báo chí: 04 người;

- Truyền hình Quốc hội khu vực miền trung: 02 người;
- Báo Đại biểu nhân dân: 01 người;
- Thông tấn xã Việt Nam: 01 người;

B. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC CUỘC LÀM VIỆC, GIẢI TRÌNH

1. Đoàn giám sát làm việc với một số cơ quan ở Trung ương

- Chủ trì: Đồng chí Phùng Quốc Hiển, Phó Chủ tịch Quốc hội, Trưởng đoàn giám sát.

- Thành phần tham gia: Thành viên Đoàn giám sát; đại biểu mời tham gia Đoàn giám sát; Tổ giúp việc; một số Vụ, đơn vị liên quan của Văn phòng Quốc hội; một số cơ quan báo chí, truyền thông.

- Cơ quan báo cáo: Bộ Y tế, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn và các Bộ/ngành có liên quan (nếu có).

- Nội dung: Nghe các Bộ/ngành báo cáo theo đề cương đã gửi.

- Số lượng đại biểu dự kiến: 70 người.

2. Đoàn giám sát họp phiên thứ 2 để nghe Chính phủ báo cáo

- Chủ trì: Đồng chí Phùng Quốc Hiển, Phó chủ tịch Quốc hội, Trưởng Đoàn giám sát và các đồng chí Phó Trưởng đoàn giám sát.

- Thành phần tham gia: Thành viên Đoàn giám sát; đại biểu mời tham gia Đoàn giám sát; Tổ giúp việc; một số cơ quan báo chí, truyền thông.

- Tham gia báo cáo, giải trình: Phó Thủ tướng Chính phủ (phụ trách lĩnh vực); đại diện lãnh đạo các Bộ, ngành liên quan;

- Nội dung: Nghe Chính phủ báo cáo theo đề cương đã gửi về việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Số lượng đại biểu dự kiến: 90 người.

3. Đoàn giám sát tổ chức Phiên giải trình

- Chủ trì: Đồng chí Phùng Quốc Hiển, Phó chủ tịch Quốc hội, Trưởng Đoàn giám sát và các đồng chí Phó Trưởng đoàn giám sát.

- Thành phần tham gia: Thành viên Đoàn giám sát; đại biểu mời tham gia Đoàn giám sát; đại diện Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; một số ĐBQH các tỉnh; chuyên gia, nhà khoa học; Tổ giúp việc; một số cơ quan báo chí, truyền thông.

- Tham gia báo cáo, giải trình: Thủ tướng/Phó Thủ tướng Chính phủ; 03 Bộ ngành chịu trách nhiệm chính (Bộ NN&PTNT, Y tế, Công thương); 05 Chủ tịch UBND thành phố trực thuộc TW, một số Bộ/Ngành có liên quan (nếu có);

- Nội dung: Giải trình về những vấn đề liên quan đến chuyên đề giám sát

với chủ đề “*Việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm*”;

Phiên giải trình này sẽ được truyền hình trực tiếp trên kênh VTV1 và kênh Truyền hình Quốc hội Việt Nam. Tổ giúp việc cùng chuyên gia sẽ xây dựng Bộ câu hỏi và báo cáo lãnh đạo Đoàn giám sát trước ngày diễn ra phiên giải trình từ 3-5 ngày.

- Số lượng đại biểu dự kiến: 120 người.

C. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC CUỘC HỘI THẢO³

1. Hội thảo chuyên đề 1

- Thời gian: 01 ngày; *9/01/2017 (Thứ hai)*;
- Địa điểm: Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chủ trì: Đồng chí Phùng Quốc Hiển, Phó chủ tịch Quốc hội, Trưởng Đoàn giám sát và các đồng chí Phó Trưởng đoàn giám sát.
- Thành phần tham gia: Thành viên Đoàn giám sát; một số ĐBQH khu vực phía Nam; các Bộ: Y tế, Công thương, NN&PTNT, Bộ liên quan (nếu có); Lãnh đạo UBND 13 tỉnh, thành phố phía Nam; Trường đại học, Viện nghiên cứu; 20 Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu tiêu biểu (về ngành hàng, quy mô sản xuất, về sản xuất theo chuỗi, ứng dụng công nghệ cao); Hội, hiệp hội sản xuất nông sản; hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (Vasep), hội bảo vệ người tiêu dùng; các chuyên gia;
- Nội dung: Chủ đề hội thảo “*Đánh giá việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm tại các tỉnh khu vực phía Nam*”.
- Nhóm giúp việc: Không quá 10 người; cơ quan thông tấn, báo chí: 06 người (gồm: Truyền hình Quốc hội khu vực phía Nam: 02 người; Báo Đại biểu nhân dân: 01 người; Thông tấn xã Việt Nam: 01 người; Truyền hình VTV khu vực phía nam: 02 người);
- Số lượng đại biểu dự kiến: 100 người.

2. Hội thảo chuyên đề 2

- Thời gian: 01 ngày; ngày *17/02/2017 (Thứ sáu)*;
- Địa điểm: Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Chủ trì: Đồng chí Phùng Quốc Hiển, Phó chủ tịch Quốc hội, Trưởng Đoàn giám sát và các đồng chí Phó Trưởng đoàn giám sát.
- Thành phần tham gia: Thành viên Đoàn giám sát; một số ĐBQH khu vực phía Bắc; các Bộ: Y tế, Công thương, NN&PTNT; Lãnh đạo UBND 10 tỉnh, thành phố phía Bắc; Lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh; Trường đại học, Viện

³ Nội dung hội thảo tập trung vào một số vấn đề: Việc triển khai, tổ chức thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm; đánh giá kết quả thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm; Giải pháp kiến nghị.

ngiên cứu; 20 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu tiêu biểu (về ngành hàng, quy mô sản xuất, về sản xuất theo chuỗi, ứng dụng công nghệ cao); Hội, hiệp hội sản xuất nông sản; các chuyên gia;

- Nội dung: Chủ đề hội thảo “*Đánh giá việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm tại các tỉnh khu vực phía Bắc*”.

- Nhóm giúp việc: Không quá 10 người; cơ quan thông tấn, báo chí: 06 người (gồm: Truyền hình Quốc hội khu vực phía Nam: 02 người; Báo Đại biểu nhân dân: 01 người; Thông tấn xã Việt Nam: 01 người; Truyền hình VTV: 02 người);

- Số lượng đại biểu dự kiến: 100 người.

3. Hội thảo chuyên đề 3

- Thời gian: 01 ngày; ngày *10/3/2017 (Thứ sáu)*;

- Địa điểm: Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;

- Chủ trì: Đồng chí Phùng Quốc Hiển, Phó chủ tịch Quốc hội, Trưởng Đoàn giám sát và các đồng chí Phó Trưởng đoàn giám sát.

- Thành phần tham gia: Thành viên Đoàn giám sát; một số ĐBQH khu vực miền Trung; các Bộ Y tế, Công thương, NN&PTNT; UBND 13 tỉnh, tp phía Nam; Lãnh đạo tỉnh Khánh Hòa; Trường đại học, Viện nghiên cứu; cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm; 20 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu tiêu biểu (về ngành hàng, quy mô sản xuất, về sản xuất theo chuỗi, ứng dụng công nghệ cao); Hội, hiệp hội sản xuất nông sản; các chuyên gia;

- Nội dung: Chủ đề hội thảo “*Đánh giá việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm tại các tỉnh khu vực Miền trung và Tây Nguyên*”.

- Nhóm giúp việc: Không quá 10 người; cơ quan thông tấn, báo chí: 06 người (gồm: Truyền hình Quốc hội khu vực miền Trung và Tây Nguyên: 01 người; Báo Đại biểu nhân dân: 01 người; Thông tấn xã Việt Nam: 01 người; Truyền hình VTV1: 01 người);

- Số lượng đại biểu dự kiến: 100 người.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA QUỐC HỘI
về kết quả giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn
thực phẩm giai đoạn 2011- 2016”
(Báo cáo của Đoàn giám sát)

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN
THỰC PHẨM, GIAI ĐOẠN TỪ 2011- 2016

I. VIỆC TRIỂN KHAI, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT
VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM (3-4 trang)

1. Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ATTP

1.1. Việc ban hành Luật an toàn thực phẩm và các văn bản hướng dẫn thi hành

1.2. Việc ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ATTP

2. Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan như Luật Thú y, Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật (*chỉ phần liên quan đến ATTP*)

3. Việc chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, các bộ, UBND cấp tỉnh.

4. Tổ chức bộ máy, năng lực thực thi pháp luật về quản lý chất lượng VSATTP

4.1. Về tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về ATTP từ TW-địa phương

4.2. Về hệ thống tổ chức kiểm nghiệm, trang thiết bị kiểm nghiệm ATTP

4.3. Về tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về ATTP theo chức năng, nhiệm vụ được giao

4.5 Việc triển khai phối hợp liên ngành trong quản lý ATTP

- Tại trung ương

- Tại địa phương

5. Đầu tư kinh phí cho công tác quản lý ATTP

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC
PHẨM TRONG SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Quản lý an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm
tươi sống

1.1. Trong sản xuất, kinh doanh rau, quả tươi sống

- Về điều kiện nguồn nước, đất canh tác, địa điểm sản xuất rau quả tươi sống;

- Về tuân thủ yêu cầu của quá trình sản xuất như: sử dụng phân bón, hóa

chất kích thích sinh trưởng, bảo quản rau quả; bảo đảm vệ sinh môi trường khu vực sản xuất.

- Về bảo đảm ATTP đối với sản phẩm rau quả tươi sống, trong sản xuất một số nông sản chủ lực.

1.2. Trong chăn nuôi, giết mổ, vận chuyển, kiểm tra vệ sinh thú y, kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật

- Về điều kiện cơ sở chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm;

- Về tuân thủ yêu cầu của chăn nuôi, giết mổ như: sử dụng chất kích thích sinh trưởng, sinh sản; thuốc thú y, kiểm soát dịch bệnh, vệ sinh thú y; bảo đảm vệ sinh môi trường khu vực chăn nuôi, giết mổ, kinh doanh sản phẩm gia súc gia cầm...

- Về bảo đảm ATTP đối với sản phẩm chăn nuôi (chất lượng chỉ tiêu sản phẩm, bao gói, bảo quản...)

1.3. Trong nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản tươi sống

- Về các điều kiện bảo đảm ATTP trong nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản tươi sống;

- Về tuân thủ yêu cầu trong quá trình sản xuất, kinh doanh như: sử dụng thuốc kháng sinh, thuốc thú y, hóa chất làm sạch môi trường, thức ăn chăn nuôi, bảo đảm vệ sinh môi trường vùng nuôi, kiểm soát dịch bệnh khu vực nuôi, trồng thủy sản.

- Về bảo đảm ATTP đối với thủy sản tươi sống (chất lượng, chỉ tiêu sản phẩm, bao gói, bảo quản...)

2. Quản lý an toàn thực phẩm trong xuất khẩu, nhập khẩu thực phẩm

2.1. Trong xuất khẩu thực phẩm

2.2. Trong nhập khẩu thực phẩm

Bao gồm cả thực phẩm nhập khẩu làm hàng mẫu, mẫu trưng bày

3. Quản lý an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm

3.1. Việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm; cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy và Giấy Xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm;

3.2. Việc quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

3.3. Đối với thực phẩm chế biến thủ công và thực phẩm chế biến công nghiệp

3.4. Đối với phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm

3.5. Đối với nước uống đóng chai và nước khoáng thiên nhiên

3.6. Đối với thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng

3.7. Đối với rượu, bia, nước giải khát và sữa chế biến

3.8. Đối với các cơ sở chế biến, kinh doanh cơ sở dịch vụ ăn uống (cơ sở chế biến suất ăn sẵn; căng tin kinh doanh ăn uống; bếp ăn tập thể; bếp ăn, nhà hàng ăn uống của khách sạn, khu nghỉ dưỡng; nhà hàng ăn uống; cửa hàng ăn uống; cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín); thức ăn đường phố;

3.9. Đối với các chợ, các siêu thị; và các cơ sở vừa kinh doanh vừa sản xuất thực phẩm

(trong mỗi mục sẽ bình luận theo các nhóm hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế, Công thương, Nông nghiệp)

4. Quản lý an toàn thực phẩm đối với thực phẩm biến đổi gen

5. Việc kiểm soát các nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm

5.1. Kiểm nghiệm thực phẩm

5.2. Việc phân tích nguy cơ đối với ATTP

5.3. Việc truy xuất nguồn gốc thực phẩm

5.4. Việc thu hồi và xử lý thực phẩm không đảm bảo ATTP

6. Tình hình ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm, việc khắc phục các sự cố về an toàn thực phẩm

6.1. Tình hình ngộ độc thực phẩm (NĐTP)

6.2. Các bệnh truyền qua thực phẩm

6.3. Khắc phục sự cố về ATTP

7. Công tác thông tin, giáo dục, tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về quản lý chất lượng an toàn thực phẩm

8. Quản lý hoạt động thông tin, quảng cáo, ghi nhãn thực phẩm

9. Việc kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm

9.1. Về kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính

9.2. Về xử lý hình sự

9.3. Việc triển khai thí điểm Quyết định 38/2015/QĐ-TTg ngày 09/9/2015 về việc thí điểm triển khai thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm tại quận, huyện, thị xã và phường, xã, thị trấn của thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

10. Xã hội hóa công tác quản lý an toàn thực phẩm

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM GIAI ĐOẠN 2011- 2016

1. Kết quả đạt được
2. Những tồn tại và yếu kém

Việc đánh giá theo 04 nội dung:

(1) Việc ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm;

(2) Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện của Chính phủ, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp; việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại và xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm;

(3) Đánh giá việc thực hiện chính sách, quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, chuỗi cung cấp thực phẩm.

(4) Đánh giá các yếu tố tác động, ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm (điều kiện môi trường khu vực sản xuất thực phẩm, như thực trạng môi trường tại các địa bàn chế biến thực phẩm; kiểm soát, quản lý hóa chất, sản xuất thức ăn chăn nuôi, vật tư phục vụ nông nghiệp, chế biến thực phẩm; công tác phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại; hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;; ...).

3. Nguyên nhân của tồn tại, yếu kém

3.1. Nguyên nhân khách quan

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Phần II

NHỮNG YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG TÌNH HÌNH MỚI

1. Bối cảnh trong nước

- Phân tích các thuận lợi, bất cập trong sản xuất nguyên liệu thực phẩm, trong chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu thực phẩm; trong tổ chức quản lý thực phẩm theo chuỗi; truy xuất nguồn gốc thực phẩm; quy hoạch vùng sản xuất thực phẩm bảo đảm an toàn...

- Nhận thức và ý thức tiêu dùng của người dân;

- Trách nhiệm người sản xuất, kinh doanh;

- Vấn đề sử dụng công cụ kỹ thuật trong quản lý (tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, năng lực phòng thí nghiệm, kiểm nghiệm

- Trách nhiệm của cơ quan quản lý chuyên ngành, của chính quyền các cấp.

2. Bối cảnh quốc tế (xu hướng phát triển, thuận lợi, khó khăn đối với Việt Nam trong thương mại quốc tế).

3. Mục đích, yêu cầu đối với công tác quản lý an toàn thực phẩm trong tình hình mới gắn với chiến lược phát triển của các bộ, ngành¹. Cụ thể: Yêu cầu sản xuất nông sản quy mô lớn; tái cơ cấu ngành nông nghiệp; nâng tính cạnh tranh của nông sản (trong đó có thực phẩm), của một số sản phẩm có thể mạnh của Việt Nam; yêu cầu về thực phẩm sạch cho tiêu dùng, bảo đảm sức khỏe và tầm vóc cho người Việt Nam...)

Phần III

GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

I - GIẢI PHÁP

1. Nhóm giải pháp về thể chế chính sách.
2. Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện
3. Nhóm giải pháp về nguồn lực

II. KIẾN NGHỊ

1. Với Quốc hội
2. Đối với Chính phủ
3. Đối với các cơ quan tư pháp
4. Đối với các Bộ chuyên ngành
5. Kiến nghị đối với UBND cấp tỉnh
6. Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức xã hội

Sản phẩm dự kiến:

1. Báo cáo chính (dự kiến 55- 60 trang báo cáo chính thức (chưa tính bảng biểu và phụ lục)
2. Báo cáo tóm tắt (đọc, khoảng 8 – 10 trang)

PHẦN PHỤ LỤC

(Bao gồm: Báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, báo cáo kết quả các đợt giám sát, các bảng biểu, số liệu minh chứng cho nội dung báo cáo)

¹ Chọn ra những câu cơ bản để thực hiện trong cả nhiệm kỳ quốc hội khóa XIV để thấy có bước chuyển biến; các yêu cầu này sẽ phục vụ thiết yếu cho nâng cao tính cạnh tranh và thúc đẩy hội nhập

DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA CÁC ĐOÀN CÔNG TÁC CHUYÊN ĐỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	ĐCT 1 – Đ/c PCTQH	ĐCT 2- Đ/c Dũng	ĐCT 3 – Đ/c Thúy Anh	ĐCT 4- Đ/c Dũng	ĐCT 5- Đ/c PCTQH	ĐCT 6 – Đ/c Hải	ĐCT 7- Đ/c Dũng	Cộng
1	Phùng Quốc Hiến	Phó Chủ tịch Quốc hội, Trưởng Đoàn giám sát	x				x			2
2	Phan Xuân Dũng	Chủ nhiệm UBKHHCN&MT, Phó trưởng đoàn Thường trực	x	x		x	x			4
3	Nguyễn Thúy Anh	Chủ nhiệm UB về CVĐXH, Phó trưởng đoàn			x					1
4	Nguyễn Thanh Hải	Trưởng Ban dân nguyện, Phó trưởng đoàn						x		1
5	Nguyễn Lâm Thành	Phó Chủ tịch Hội đồng dân tộc			x		x			2
6	Phùng Đức Tiến	PCN UBKHHCN&MT	x	x		x	x			4
7	Nguyễn Vinh Hà	PCN UBKHHCN&MT	x	x		x			x	4
8	Trương Minh Hoàng	PCN UBKHHCN&MT		x	x					2
9	Trần Văn Minh	PCN UBKHHCN&MT					x	x		2

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	ĐCT 1 – Đ/c PCTQH	ĐCT 2- Đ/c Dũng	ĐCT 3 – Đ/c T.Anh	ĐCT 4- Đ/c Dũng	ĐCT 5- Đ/c PCTQH	ĐCT 6 – Đ/c Hải	ĐCT 7- Đ/c Dũng	Cộng
10	Nguyễn Hoàng Mai	PCN UBKHCN&MT			X					1
11	Ngô Thị Minh	PCN UB VHGD	X				X			2
12	Nguyễn Tuấn Anh	UVTT UBKHCN&MT			X			X		2
13	Lê Thị Yến	UVTT UV CVDXH		X				X		2
14	Nguyễn Văn Hiền	UVTT UBPL					X			1
15	Đỗ Đức Hồng Hà	UVTT UBTP			X		X			2
16	Đoàn Thị Thanh Mai	UVTT UBKT		X				X		2
17	Hoàng Quang Hàm	UVTT UB TCNS					X		X	2
18	Nguyễn Mai Bộ	UVTT UBQPAN				X			X	2
19	Nguyễn Phương Tuấn	UVTT UB ĐN				X		X		2
20	Nguyễn Như So	ĐBQH tỉnh Bắc Ninh		X			X			2
21	Nguyễn Thị Xuân Thu	ĐBQH tỉnh Khánh Hòa	X						X	2
22	Trần Đình Gia	ĐBQH tỉnh Hà Tĩnh				X				1
23	Nguyễn Sĩ Lâm	ĐBQH tỉnh An Giang	X		X					2

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	ĐCT 1 – Đ/c PCTQH	ĐCT 2- Đ/c Dũng	ĐCT 3 – Đ/c Thúy Anh	ĐCT 4- Đ/c Dũng	ĐCT 5- Đ/c PCTQH	ĐCT 6 – Đ/c Hải	ĐCT 7- Đ/c Dũng	Cộng
24	Nguyễn Thanh Phương	ĐBQH tp Cần Thơ			X					1
26	Nguyễn Tử Cương	Hội Nghề cá Việt Nam, chuyên gia		X		X				2
27	Trần Đăng	Hiệp hội Thực phẩm Chức năng, chuyên gia			X		X	X		3
28	Lã Văn Kính	Phó viện trưởng Viện Chăn nuôi, chuyên gia	X		X				X	3
29	Nguyễn Xuân Hồng	nguyên Cục trưởng Cục BVTV, chuyên gia		X		X	X			3
30	Nguyễn Duy Thịnh	Viện CNSH và CNTP, Đại học Bách khoa, HN	X						X	2
31	Phạm Hữu Duệ	Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ KHCN&MT	X			X			X	3
32	Vũ Tiến Thán	Vụ trưởng Vụ phục vụ hoạt động giám sát	X							1
33	Trần Ngọc Hoa	Phó Vụ trưởng Vụ KHCN&MT	X	X	X		X	X		5
34	Nguyễn Ngọc Sơn	PVT Vụ giám sát				X	X	X		3

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	ĐCT 1 – Đ/c PCTQH	ĐCT 2- Đ/c Dũng	ĐCT 3 – Đ/c Thúy Anh	ĐCT 4- Đ/c Dũng	ĐCT 5- Đ/c PCTQH	ĐCT 6 – Đ/c Hải	ĐCT 7- Đ/c Dũng	Cộng
35	Nguyễn Đức Tâm	Phó Vụ trưởng Vụ KHCN&MT					x			1
36	Lê Thanh Quang	CV Vụ KHCN&MT			X		X			2
37	Trần Xuân Dũng	CV Vụ KHCN&MT		X					X	2
38	Phan Xuân Thanh	CV Vụ KHCN&MT				X		X		2
39	Đào Thị Thu Thành	CV Vụ PVHĐGS		X		X	X			3
40	Đỗ Đức Huy	CV Vụ PVHĐGS	X		X				X	3
41	Báo đại biểu nhân dân		X	X	X	X	X	X	X	6
42	Thông tấn xã Việt Nam		X	X	X	X	X	X	X	6
43	Kênh truyền hình QH		X	X	X	X	X	X	X	6
44	Truyền hình VTV		X				X			2
45	Lãnh đạo Bộ NNPTNT		X	X	X	X	X	X	X	7
46	Lãnh đạo Bộ Y tế		X	X	X	X	X	X	X	7
47	Lãnh đạo Bộ CT		X	X	X	X	X	X	X	7

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	ĐCT 1 – Đ/c PCTQH	ĐCT 2- Đ/c Dũng	ĐCT 3 – Đ/c Thúy Anh	ĐCT 4- Đ/c Dũng	ĐCT 5- Đ/c PCTQH	ĐCT 6 – Đ/c Hải	ĐCT 7- Đ/c Dũng	Cộng
48	Vũ Lễ tân			X		X	X	X		4
49	Vũ CT PN		X		X					2
50	Vũ CTMTN								X	1